TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3-LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: 28/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15/9/2025
V/v *" Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3-LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Thúy Phượng
- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Bà Bùi Thị Là
- Bà Ngụy Thị Thanh Thủy
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông Hoàng Rung K'Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Lâm Đồng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa*: ông K'Đào - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 59/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Lâm Đồng. Giữa:

*** Nguyên đơn**: Bà Rơ Liêng K; Sinh năm: 1990
Địa chỉ: Thôn E, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.
*** Bị đơn:** Ông Pang Sim K1; Sinh năm: 1986
Địa chỉ: Thôn E, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng
(Bà K' Liễu vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông K' Thanh vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, lời khai của nguyên đơn bà Rơ Liêng K trong quá trình giải quyết vụ án thì:**

Bà và ông Pang S K'Thanh kết hôn với nhau vào năm 2009, có đăng kí kết hôn tại UBND xã Đ' Rông, huyện Đ (cũ). Kết hôn trên tinh thần tự nguyện và tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán. Thời gian dầu vợ chồng chung sống với nhau bình thường. Khoảng 4 năm sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do ông Pang S K'Thanh có hành vi bạo lực gia đình thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, không lo cho gia đình dẫn dên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều và nghiêm trọng đến mức không thể hòa giải được. Hiện tại tình cảm vợ chồng cũng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với

ông Pang S K’ T.

Về con chung: bà xác định vợ chồng có với nhau 03 người con chung gồm cháu Rơ Liêng K2, sinh ngày 23/12/2009; cháu Rơ Liêng K3, sinh ngày 11/7/2011 và cháu Rơ Liêng K4, sinh ngày 05/8/2020. Hiện tại 03 con đang sống chung với bà K, khi giải quyết ly hôn bà K có nguyện vọng nuôi 03 con đến khi các cháu trưởng thành. Bà không yêu cầu ông K1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà K xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nợ chung: Bà K xác định không có. Ngoài ra, bà không còn ý kiến hay yêu cầu gì khác.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Pang S K’Thanh vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập và các văn bản tố tụng theo quy định, đồng thời bị đơn không có quan điểm về yêu cầu của nguyên đơn trong hồ sơ vụ án.

Tòa án tổ chức phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án đã Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và lập Biên bản về việc không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Qua xem xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thấy rằng hôn nhân giữa bà Rơ Liêng K và ông Pang S K’Thanh là hợp pháp, quá trình chung sống giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn nghiêm trọng do ông T thường xuyên uống rượu say và có hành vi bạo lực gia đình, có lời lẽ xúc phạm bà K nên dẫn đến không còn chung sống với nhau nữa, nội dung này phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án tại địa phương nơi nguyên đơn và bị đơn sinh sống, xét thấy tình cảm vợ chồng bà Rơ Liêng K và ông Pang S K’Thanh không còn khả năng hàn gắn lại được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Rơ Liêng K.

Về con chung: giao 03 người con chung gồm cháu Rơ Liêng K5' Diễm, sinh ngày 23/12/2009; cháu Rơ Liêng K5' Dêu, sinh ngày 11/7/2011 và cháu Rơ Liêng K5' Diệp, sinh ngày 05/8/2020 cho bà K nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi các cháu trưởng thành, bà K’ Liễu không yêu cầu ông K’ Thanh cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Về tài sản chung: bà K xác định bà và ông K1 không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập đến. Về nợ chung: bà K xác định bà và ông K1 không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về án phí: các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu xem xét các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm định tại tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Bị đơn ông Pang S K'Thanh vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] **Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án**:

Xuất phát từ việc mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải. Bà Rơ Liêng K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và ông Pang S K'Thanh có địa chỉ tại xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ kiện ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Lâm Đồng.

[3] **Về quan hệ hôn nhân:** bà Rơ Liêng K và ông Pang S K'Thanh tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ (cũ), nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng theo đúng quy định của pháp luật nên xác định hôn nhân bà Rơ Liêng K và ông Pang S K'Thanh là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, cuộc sống hôn nhân của ông bà không mang lại hạnh phúc như mong muốn, nhiều mâu thuẫn phát sinh đến mức không thể hòa giải được, nguyên nhân do ông K1 không chăm lo cho cuộc sống gia đình mà thường xuyên nhậu say về đánh đập, chửi bới, xúc phạm bà K' Liễu nên tình cảm vợ chồng ngày càng giảm sút nghiêm trọng, không thể cứu vãn được nên bà K' Liễu yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Đồng thời, theo kết quả xác minh của Tòa án tại địa phương vợ chồng ông K1, bà K sinh sống thì trùng khớp với các nội dung bà K' Liễu đã trình bày. Thêm vào đó, trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông K1 không hợp tác, không chấp hành pháp luật, chứng tỏ không muốn tiếp tục quan hệ hôn nhân với bà K' Liễu nên Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu ly hôn của bà K là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Về con chung: Quá trình chung sống bà K' L và ông K' T có với nhau ba người con chung là cháu Rơ Liêng K5' Diễm, sinh ngày 23/12/2009; cháu Rơ Liêng K5' Dêu, sinh ngày 11/7/2011 và cháu Rơ Liêng K5' Diệp, sinh ngày 05/8/2020. Hiện nay, cả ba cháu đang ở cùng với mẹ bà K' Liễu và được chăm sóc, nuôi dưỡng, đi học, phát triển bình thường. Bà K' Liễu có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu K' Diễm, K' Dêu, K' Diệp sau khi ly hôn, đồng thời cháu K2, K' Dêu cũng có nguyện vọng được sống với mẹ là bà K nên giao cháu Rơ Liêng K5' Diễm, sinh ngày 23/12/2009; cháu Rơ Liêng K5' Dêu, sinh ngày 11/7/2011 và cháu Rơ Liêng K4, sinh ngày 05/8/2020 cho bà K' Liễu nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con bà K' Liễu không yêu cầu ông K' T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Về tài sản chung: Bà K' Liễu xác định bà và ông K' T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về nợ chung: Bà K' Liễu xác định bà và ông K' T không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của bà K' Liễu nên buộc bà K' Liễu phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Rơ Liêng K5’ L và ông Pang S K’ Thanh được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Rơ Liêng K5' Diễm, sinh ngày 23/12/2009; cháu Rơ Liêng K5' Dêu, sinh ngày 11/7/2011 và cháu Rơ Liêng K5' Diệp, sinh ngày 05/8/2020 cho bà K’ Liễu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Ông K’ T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi việc cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

Buộc bà Rơ Liêng K5’ Liễu phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp trước theo biên lại thu tiền số 0000278 ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 – Lâm Đồng), bà K’ Liễu đã nộp đủ án phí của vụ án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án (15/9/2025), bị đơn có quyền kháng cáo cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND KV3 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS KV3 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thúy Phượng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Bùi Thị Là **Ngụy Thị Thanh T1** **Đỗ Thị Thúy P**